

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2020
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Tới;

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Lý Hoài N, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020 và trong quá trình làm việc, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Bé H đã khai:

Chị H và anh Lý Hoài N trên cơ sở tìm hiểu với nhau trong một thời gian ngắn thì tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: **07 ngày 16 tháng 3 năm 2015**. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hợp nhau về tính tình; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Lý Hoài N. Chị H và anh N không có con chung; tài sản chung; nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - Lý Hoài N đã khai:

Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân đúng như lời trình bày của chị H. Anh N thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên anh N chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé H. Anh N thống nhất giữa anh N và chị H không có con chung; tài sản chung; nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bé H đối với anh Lý Hoài N.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; anh N không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bé H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị H và anh Lý Hoài N, anh N có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo qui định tại Điều 28 và Điều 35

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết, chị H và anh N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Bé H với anh Lý Hoài N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: **07 ngày 16 tháng 3 năm 2015** là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh N đều thừa nhận có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn hợp nhau về tính tính và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho chị H và anh N hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh N có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và thời gian ly thân đã lâu nên yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh N là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé H đối với anh Lý Hoài N. Chị H được ly hôn với anh N.

2. Về con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: **0014515 ngày 09/11/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Lý Hoài N không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Lý Hoài N có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu